

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Thị Hải Yến¹

Tóm tắt. Nghiên cứu khoa học không những là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là hoạt động tạo ra tri thức mới cho sinh viên trong các trường đại học. Bài nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 199 sinh viên tại một số trường trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các yếu tố khách quan và chủ quan có mối tương quan thuận - chặt với nhau và với tổng các yếu tố. Từ nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất các giải pháp để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Từ khóa: Sinh viên, ảnh hưởng, nghiên cứu khoa học.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động quan trọng của các trường đại học hiện nay, qua đó hình thành năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Điều này thể hiện qua mục tiêu “hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học” [1]. Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng quản lý thời gian, làm việc nhóm, các kỹ năng tin học, cũng như khả năng tư duy phản biện độc lập, sáng tạo, nhìn các sự vật, sự việc ở nhiều khía cạnh khác nhau để có cách hiểu toàn diện nhất.

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên tại các trường được quan tâm nhiều hơn. Các trường đều tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học thường niên ngay cả khi chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID - 19. Trên thực tế, bên cạnh những điểm tích cực, hoạt động này còn nhiều hạn chế và cần nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ phía nhà trường, các giảng viên với vai trò là người định hướng, hướng dẫn đề tài; và nhất là sự tích cực, chủ động từ sinh viên. Việc khảo sát, phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại các trường Đại học là rất cần thiết. Thông qua nghiên cứu nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức của sinh viên đối với hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và tìm ra giải pháp phù hợp làm gia tăng số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học qua các năm cho các trường Đại học, Học viện.

Tại Học viện Quản lý giáo dục, năm học 2020 - 2021 do ảnh hưởng của dịch COVID - 19, các nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên đã thực hiện 15 đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu, trong đó có 4 sinh viên đạt giải (1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba). Các đề tài khoa học sinh viên đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn gắn liền với chuyên ngành sinh viên đang theo học, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong đời sống sinh viên trên cơ sở các tri thức và phương pháp nghiên cứu mà sinh viên đã được trang bị trong quá trình học tập. Thông qua quá trình thực hiện đề tài, các trường đã phát hiện nhiều sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, nhiều đề tài khoa học sau khi nghiệm

Ngày nhận bài: 10/02/2022. Ngày nhận đăng: 25/03/2022.

¹. Học viện Quản lý giáo dục

e-mail: haiyent2013@yahoo.com.vn

thu đã được sinh viên phát triển thành khóa luận tốt nghiệp, được các thầy cô đánh giá cao; một số đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khóa sau.

2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu

Trong khuôn khổ bài báo này, tiến hành nghiên cứu được tiến hành trên 199 sinh viên đang theo học trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc các trường Học viện Quản lý giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Thủy lợi. Thời gian tiến hành nghiên cứu từ tháng 12 năm 2021.

Bảng 1. Khách thể nghiên cứu và các tiêu chí

Tiêu chí	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)	
Giới tính	Nam	106	53,3
	Nữ	93	46,7
	Không muốn nêu cụ thể	0	0
Ngành học	Khoa học xã hội	62	31,2
	Kinh tế - quản trị	42	21,1
	Kỹ thuật	95	95
Kết quả học tập	Yếu	4	2,0
	Trung bình	58	29,1
	Khá	113	56,8
Hoạt động NCKH	Giỏi	18	9,0
	Xuất sắc	6	3,0
	Chưa từng tham gia NCKH	156	78,4
Hoạt động NCKH	Đã tham gia nhưng bỏ giữa chừng	14	7,0
	Đã tham gia và được báo cáo	16	8,0
	Đã tham gia và đạt giải	13	6,5
Tổng số	199	100	

Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các văn bản, tài liệu sơ cấp và thứ cấp để hệ thống, khái quát một số vấn đề lý luận cơ bản về nghiên cứu khoa học, sinh viên, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế và xây dựng theo thang Likert 5 cấp độ (1 - hoàn toàn không ảnh hưởng, 2 - hầu như không ảnh hưởng, 3 - đôi khi ảnh hưởng, 4 - ảnh hưởng, 5 - rất ảnh hưởng) để đo mức độ các nội dung về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các mức độ nội dung về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thể hiện qua các nội dung bao gồm yếu tố khách quan và chủ quan. Mỗi mức độ được gán cho một điểm số: Thang đánh giá định lượng chia thành 5 mức, cụ thể như sau: Mức hoàn toàn không ảnh hưởng: điểm trung bình: 1 - 1,8; Mức độ hầu như không ảnh hưởng: điểm trung bình từ 1,81 - 2,60; Mức độ đôi khi ảnh hưởng: 2,61 - 3,40; Mức độ ảnh hưởng: 3,41 - 4,20 và Mức độ rất ảnh hưởng: 4,21 - 5.

Phân tích dữ liệu và lí giải

Kết quả khảo sát sẽ chuyển từ phần mềm Excel sang phần mềm SPSS và được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học SPSS phiên bản 22.0 để đảm bảo tính khách quan. Các thông số và phép thống kê được dùng trong nghiên cứu là phân tích thống kê mô tả và phân tích thống kê suy luận.

Điểm trung bình (Mean): được dùng để tính điểm đạt được của từng biểu hiện của các ảnh hưởng.

Phân tích thống kê suy luận: Các phép thống kê suy luận được sử dụng gồm:

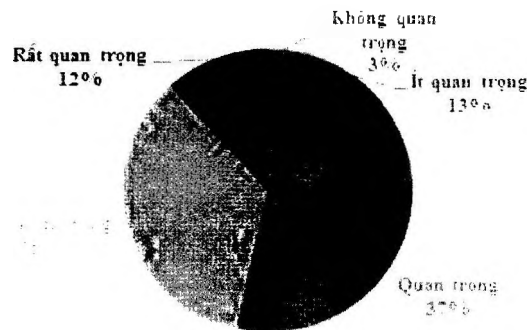
Phân tích so sánh: Trong nghiên cứu này, chủ yếu sử dụng phép so sánh giá trị trung bình (compare means). Các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0,05$.

Phân tích tương quan nhị biến: Chúng tôi sử dụng phép phân tích tương quan để xác định mức độ liên hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nhằm tìm hiểu về nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, chúng tôi thu được kết quả như sau.



Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học

Biểu đồ cho thấy, hầu hết sinh viên có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với cá nhân, trong đó, nhận thức nghiên cứu khoa học rất quan trọng là 12% và quan trọng là 37%. Nhận thức đúng đắn về vai trò của nghiên cứu khoa học là tiền đề quan trọng để thúc đẩy hoạt động này trong sinh viên.

Một trong những yếu tố quan trọng để sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đó là việc sinh viên được tiếp cận các thông tin về hoạt động này của các khoa và nhà trường. Chúng tôi đặt câu hỏi khảo sát về việc tiếp cận thông tin với hoạt động nghiên cứu khoa học được thể hiện ở Bảng 2.

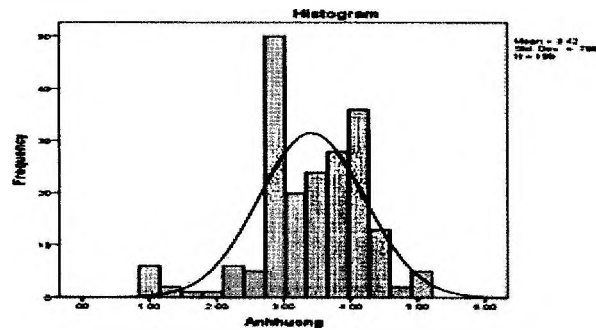
Bảng 2. Tỷ lệ tiếp cận thông tin về nghiên cứu khoa học của sinh viên

Thông tin về NCKH của sinh viên	Số lượng	Tỷ lệ %
Chưa từng có thông tin	21	10,6
Đã nghe thông tin nhưng không tìm hiểu	124	62,3
Đã nghe thông tin và đã tìm hiểu	54	27,1
Chung (n = 199)		

Bảng 2 cho thấy, mặc dù tỷ lệ sinh viên đã tiếp cận với thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học là khá cao (89,4%) nhưng số lượng sinh viên biến thành hành động tìm hiểu chiếm tỷ lệ thấp (27,1%). Qua tìm hiểu về nguồn thông tin sinh viên tiếp cận với hoạt động nghiên cứu khoa học, khảo sát cho thấy, sinh viên tiếp cận thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học nhiều nhất qua kênh thông tin từ giảng viên (59,3%), do đó, các nhà trường nên tận dụng kênh truyền thông hữu ích này để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Bên cạnh đó, thông tin từ website trường (44,2%) và trang fanpage của khoa (45,1%), thông tin từ bạn bè (41,7%) vì vậy mà trong thời gian sắp tới truyền thông của trường về hoạt động nghiên cứu khoa học nên tập trung thêm ở các kênh thông tin này. Ngoài ra, một con số đáng chú ý nhất là số lượng sinh viên chưa từng có thông tin nghiên cứu khoa học ở bất kì đâu là 21 sinh viên, chiếm 10,6 tổng số sinh viên được khảo sát.

Để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, chúng tôi tìm hiểu trên hai yếu tố: chủ quan và khách quan. Các yếu tố chủ quan từ bản thân sinh viên như: chưa nhận thức được lợi ích của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên, bản thân còn lười, thụ động và thiếu tích cực và các yếu tố khách quan như: sự ủng hộ từ nhà trường, mức độ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn, sự phối

hợp của các thành viên trong nhóm hay khả năng tiếp cận tài liệu. . .



Biểu đồ 2. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Kết quả cho thấy điểm trung bình của các yếu tố ảnh hưởng là 3,42 với độ lệch chuẩn (SD) là 0,788. Với thang đánh giá từ 1 đến 5 điểm, điểm trung vị của thang là 2,9 thì các yếu tố liệt kê ảnh hưởng lớn đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Độ nghiêng của đồ thị $Sk < 0$, thể hiện phân bố nghiêng về bên phải nhiều hơn, tức là sinh viên chịu tác động của các yếu tố này khá cao. Dữ liệu của phân bố cho thấy số người từ 3 điểm trở lên (thuộc mức ảnh hưởng và rất ảnh hưởng) chiếm hơn 50%, còn số người dưới 2 điểm (thuộc mức ảnh hưởng thấp) chỉ chiếm 5,6%.

Tìm hiểu về các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, chúng tôi thu được bảng số liệu sau:

Bảng 3. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Khách quan	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Các thông tin về hoạt động NCKH được phổ biến liên tục và thường xuyên	3,32	,953	1
Định hướng mục tiêu nghiên cứu rõ ràng từ giảng viên hướng dẫn	3,49	,925	6
Lộ trình nghiên cứu rõ ràng từ giảng viên và nhóm nghiên cứu	3,47	,999	5
Khả năng tiếp cận tài liệu	3,44	,959	4
Những khuyến khích vật chất tinh thần từ khoa và nhà trường	3,32	1,018	1
Nguồn kinh phí được cấp	3,36	,957	3
Sự hòa hợp giữa các thành viên nhóm	3,49	,989	6
Sự nhiệt huyết của giảng viên hướng dẫn	3,56	,891	8
Chung (n = 199)	3,43		

(Ghi chú: ĐTB thấp nhất là 1, cao nhất là 5).

Bảng số liệu cho thấy, các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có điểm trung bình là 3,43 - mức độ ảnh hưởng. Trong các yếu tố khách quan ảnh hưởng lớn tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đó là “Sự nhiệt huyết của giảng viên hướng dẫn” và “Sự hòa hợp giữa các thành viên nhóm” có điểm trung bình cao nhất, lần lượt là 3,56 và 3,49. Điều đó cho thấy, trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, việc sinh viên nhận được sự trợ giúp tích cực từ giảng viên cũng như tiếp cận các bước, lộ trình và thời gian như: viết đề cương, tìm kiếm tài liệu, khảo sát thử, khảo sát chính thức, viết báo cáo. . . sẽ giúp sinh viên cảm thấy an tâm và có động lực hơn khi tiến hành nghiên cứu. Sinh viên cảm thấy ít chịu tác động từ “Những khuyến khích vật chất tinh thần từ khoa và nhà trường” và “Các thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học được phổ biến liên tục và thường xuyên”. Điều này cũng phù hợp với khảo sát đã trình bày ở trên với việc trên 80% sinh viên được tiếp cận các thông tin nghiên cứu khoa học từ nhà trường, khoa và giảng viên.

Bảng 4. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Các yếu tố	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Chưa nhận thức được lợi ích của hoạt động NCKH	3,56	1,061	10
Được cộng điểm rèn luyện xét học bổng	3,31	1,027	2
NCKH để xét các danh hiệu cá nhân, học tập	3,42	,968	5
NCKH dùng để tiếp tục nghiên cứu bậc cao hơn	3,48	1,067	8
Cảm thấy NCKH xa vời, vượt quá khả năng của bản thân	3,43	,960	6
Bản thân không đam mê với NCKH	3,26	1,122	1
Lười, không có động lực	3,40	1,008	4
Thiếu tự tin về kiến thức và kỹ năng NCKH	3,44	1,167	7
Thụ động, không biết bắt đầu từ đâu	3,48	1,002	8
Lo ngại phải trình bày bài nghiên cứu trước những thầy cô có chuyên môn	3,38	1,080	3
Chung (n = 199)	3,41		

Yếu tố chủ quan có ảnh hưởng lớn đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên với điểm trung bình là 3,41. Trong đó, “Chưa nhận thức được lợi ích của hoạt động nghiên cứu khoa học” và “Thụ động, không biết bắt đầu từ đâu” là hai tiêu chí có điểm trung bình cao, lần lượt là 3,56 và 3,48. Điều đó cho thấy, việc tuyên truyền, định hướng gợi ý để sinh viên nhận thấy rõ lợi ích của nghiên cứu khoa học là rất quan trọng. Bảng số liệu cũng cho thấy, hai yếu tố chủ quan ít ảnh hưởng tới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là “Bản thân không đam mê với nghiên cứu khoa học” và “Được cộng điểm rèn luyện xét học bổng”.

Dữ liệu từ Bảng 5 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng (bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan) đều có tương quan thuận từ trung bình đến khá mạnh với nhau. Trong đó, mỗi tương quan giữa tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng với yếu tố chủ quan có tương quan chặt chẽ ($R = 0,981, p < 0,01$) và với yếu tố khách quan là ($R = 0,585, p < 0,01$). Yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan có mối tương quan khá chặt chẽ với ($R = 0,585, p < 0,01$).

Bảng 5. Mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Các yếu tố ảnh hưởng	Tổng hợp	Yếu tố chủ quan	Yếu tố khách quan
Tổng hợp		,981**	,585**
Yếu tố chủ quan	,981**	1	,533**
Yếu tố khách quan	,585**	,533**	1

Chú thích: ** $p < ,01$

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

4.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học

Thông qua các giải pháp cụ thể. Với từng môn học, giảng viên lồng ghép, tích hợp các nội dung về phương pháp luận, kỹ năng nghiên cứu khoa học, đồng thời giới thiệu cho sinh viên cấu trúc, các bước đơn giản để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, giảng viên giúp sinh viên nhận thức được: nghiên cứu khoa học là năng lực không thể thiếu đối với sinh viên, đó là kỹ năng đồng hành để rèn luyện những kỹ năng, phẩm chất của người làm khoa học. Từ đó, sinh viên sẽ có động lực để triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.

4.2. Ban chủ nhiệm các khoa, ngành phải chú trọng hơn nữa đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

Sau mỗi Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên, khoa, ngành nên tổ chức tổng kết hoạt động khoa học sinh viên hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo; tổ chức tư vấn các đề tài khoa học sinh viên ở cấp khoa; lựa chọn những chủ đề nghiên cứu

thiết thực, gắn với ngành nghề đào tạo và đời sống sinh viên; lựa chọn những sinh viên có năng lực nghiên cứu tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và đặt bài tham luận cho các hội thảo; lựa chọn những giảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia hướng dẫn các đề tài khoa học sinh viên. Khoa, ngành, giảng viên có thể giao hoặc định hướng các bài tập nghiên cứu khoa học cho sinh viên tùy theo khối ngành, trình độ, định hướng nghiên cứu khoa học cho sinh viên từ năm thứ nhất.

4.3. Khoa, Nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học sinh viên

Tổ chức các hoạt động, các lớp hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên; xây dựng và tổ chức triển khai các phong trào hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên; lập kênh truyền thông về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên để sinh viên nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, tăng cường truyền thông, khai thác, sử dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học sinh viên. Giảng viên hướng dẫn có thể đồng hành, giúp đỡ sinh viên công bố kết quả nghiên cứu trên những phương tiện truyền thông phù hợp, đặc biệt là các phương tiện truyền thông do các khoa quản lý; xây dựng hệ thống dữ liệu, lưu trữ các sản phẩm nghiên cứu của sinh viên để làm tài liệu tham khảo cho sinh viên khóa sau trong quá trình nghiên cứu.

5. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có số lượng còn rất hạn chế mặc dù sự hiểu biết và nắm bắt thông tin của sinh viên đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học là khá cao. Những yếu tố từ đặc điểm cá nhân như nhận thức về vai trò của nghiên cứu khoa học, sự định hướng từ giảng viên, các yếu tố trước khi thực hiện đề tài, yếu tố trong khi thực hiện đề tài, yếu tố khác, cũng như cách phân bổ quỹ thời gian của sinh viên được xem xét để giải thích cho thực trạng trên. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về hoạt động nghiên cứu khoa học, sự quan tâm của các khoa, ngành đối với hoạt động này của sinh viên bằng việc tổng kết, định hướng cũng như thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học để đẩy mạnh hoạt động này trong sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học, ban hành theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
- [2] Nguyễn Thị Thu Hồng (2016). Thực trạng và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành kỹ thuật ở Trường Đại học Hải Phòng. Tạp chí Giáo dục, số 375, tr 9-11.
- [3] Nguyễn Tuấn Kiệt (2019). Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ, Tập 55, Số 5C (2019): 117-125
- [4] Likert R. A., 1932. Technique for the measurements of attitudes. Archives of psychology, 140(22):5-55.

ABSTRACT

Situation of affecting factors and solutions to enhance the quality of scientific research activities of students

Scientific research is not only an important factor to improve the quality of training but also an activity to create new knowledge for students in universities. The study conducted a survey of 199 students at a number of schools in Hanoi to analyze the current situation of factors affecting students' scientific research activities. The objective and subjective factors have a strong positive correlation with each other and with the sum of the factors. From this study, we propose solutions to promote students' scientific research activities.

Keywords: *Students, influence, scientific research.*